

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 08-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH –TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thống

2. Ông Đinh Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 07, 08 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành K (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 9 năm 1989 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C (Đã chết); Con bà: Hoàng Thị P, sinh năm 1960; Vợ: Mai Thị T, sinh năm 1993 và 02 con (Con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-02-2023 đến ngày 08-02-2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29 tháng 6 năm 1986

tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Nam H; Con bà: Trần Thị L; Vợ: Lý Thị Y, sinh năm 1991 và 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2010 – đã chết, con nhỏ nhất sinh năm 2020);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-02-2023 đến ngày 08-02-2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lạc Văn Long (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 12 năm 1992 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lạc Văn L (Đã chết); Con bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15-6-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Giao cấu với trẻ em”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-02-2023 đến ngày 08-02-2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: không), sinh ngày 08 tháng 7 năm 1986 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Vợ: Âu Hồng T, sinh năm 1987 và 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2021);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Hùng T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 10 năm 1991 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Đạo công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Y; Con bà: Đinh Thị N; Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1995 và 02 con (Con lớn sinh năm 2013 con nhỏ sinh năm 2015);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Vợ: Quyền Thị V, sinh năm 1982 và 02 con (Con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8. Đoàn Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 5 năm 1987 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn Ca Con bà: Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

9. Âu Bảo N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21 tháng 4 năm 1992 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Âu Văn C; Con bà: Ninh Thị T; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

10. Đinh Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 12 năm 1991 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn C; Con bà: Hoàng Thị H; Vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1994 và 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021)

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

11. Hà Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 12 năm 1978 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn C (Đã chết); Con bà: Trần Thị N, sinh năm 1937; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 và 02 con (Con lớn sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2007)

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

12. Nguyễn Xuân H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12 tháng 12 năm 1996 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H; Con bà: Hoàng Thị A; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

13. Trần Quốc Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 4 năm 1989 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn V (Đã chết);

Con bà: Trần Thị L, sinh năm 1966; Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1990 và 02 con (Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015)

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

14. Trần Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 7 năm 1981 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Minh C (Đã chết); Con bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1948; Vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1981 và 02 con (Con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008)

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

15. Vũ Mạnh D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17 tháng 3 năm 1982 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Công H; Con bà: Phùng Thị L; Vợ: Trương Thị Đ, sinh năm 1985 và 02 con (Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2019)

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

16. Hoàng Xuân D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17 tháng 5 năm 1989 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; ĐKKHKT: Thôn P, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nơi ở hiện nay: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn T; Con bà: Hoàng Thị Đ; Vợ: Lê Thị Thúy V, sinh năm 1990 và 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2023)

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại

ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Âu Hồng T, địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt;

Người làm chứng: Anh Đoàn Anh D, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt;

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T, địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22h30 ngày 05-02-2023, tại đồi cây trên hành lang đập 3, Thủy điện Thác Bà thuộc thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình phát hiện bắt quả tang một số đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Cơ quan điều tra tiến hành bắt giữ được Nguyễn Thành K, Nguyễn Thanh H, Lạc Văn L còn các đối tượng khác bỏ chạy. Thu giữ tại khu vực đánh bạc số tiền 8.500.000^d (tám triệu năm trăm nghìn đồng); 02 chiếc bát sứ màu trắng đáy hai bát đều có hoa văn màu đỏ; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 04 quân vị; 05 quân bài tứ lơ khơ (gồm: ba rô, ba bích, bốn bích, bốn cơ và hai bích); 01 chiếc chiếu cói; 01 chiếc chiếu màn tre; 01 ắc quy nhãn hiệu “Dongnai”; 01 bóng đèn điện 20W có dây điện đầu nối; 01 ấm đun nước nhãn hiệu Sunhouse; 01 chiếc chén uống nước bằng sứ; 01 chiếc điều cày; 01 chiếc bật lửa màu đỏ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 chiếc mũ cối màu xanh; 01 đôi giày màu trắng; 07 đôi dép; 02 chiếc dép da bên trái; 01 chiếc dép da bên phải. Quá trình bị bắt, Lạc Văn L tự nguyện giao nộp số tiền 590.000^d (năm trăm chín mươi nghìn đồng), Nguyễn Thanh H tự nguyện giao nộp số tiền 600.000^d (sáu trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

Căn cứ lời khai những người bị bắt, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Bình tiến hành xác minh và triệu tập: Nguyễn Văn H, Nguyễn Hùng T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn Đ, Đoàn Văn C, Âu Bảo N, Đinh Văn N, Hà Văn T, Nguyễn Xuân H, Trần Quốc Đ, Trần Văn C, Vũ Mạnh D, Hoàng Xuân D đến làm việc. Các đối

tượng có tên trên đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc cùng Nguyễn Thành K, Lạc Văn L và Nguyễn Thanh H vào tối ngày 05/02/2023 đã bỏ chạy khi bắt quả tang. Quá trình làm việc, Nguyễn Văn Đ tự giác giao nộp số tiền 200.000^d cầm theo khi bỏ chạy.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 05-02-2023, gia đình Nguyễn Văn H tổ chức làm cơm ăn rằm và mời Nguyễn Hùng T, Đoàn Văn C, Nguyễn Văn Đ, Vũ Mạnh D và Phạm Văn T đến nhà ăn cơm, uống rượu.

Khoảng 20 giờ, cùng ngày 05-02-2023, lần lượt Đinh Văn N, Nguyễn Xuân H, Âu Bảo N, Nguyễn Thành K, Trần Văn C và Lạc Văn L đến nhà Nguyễn Văn H chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút gia đình H ăn cơm, uống rượu xong và ra ngoài uống nước. Tại đây, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng, thua bằng tiền, mọi người đều đồng ý. Tuy nhiên, do Nguyễn Văn H không đồng ý với việc đánh bạc tại nhà mình nên các bị cáo đã rủ nhau đi lên đồi cây của gia đình anh Hoàng Văn D – Sinh năm 1982, trú tại thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái để đánh bạc. Quá trình chuẩn bị đánh bạc: Phạm Văn T là người chuẩn bị quân vị, T sử dụng dây cao su đốt cháy để bôi đen một mặt của que đóm, sau đó cắt que đóm thành 04 (bốn) quân vị rồi đưa cho Nguyễn Thành K. Sau đó, Phạm Văn T cầm theo 05 (năm) quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếc điều cày, 01 chiếc bật lửa, 01 chiếc ấm đun nước và 01 chiếc chén uống nước; Nguyễn Xuân H cầm theo 01 chiếc chiếu màn hình tre; 01 chiếc chiếu cói; 02 chiếc bát sứ và 01 chiếc đĩa sứ; Nguyễn Văn H cầm theo 01 bình ắc quy, 01 bóng điện có dây đấu nối (Các đồ vật trên đều là tài sản của gia đình Nguyễn Văn H) và cùng nhau đi lên khu vực đồi cây của gia đình anh Hoàng Văn D để đánh bạc.

Đến nơi, Nguyễn Xuân H trải chiếu rồi đặt bát, đĩa xuống, còn Nguyễn Văn H đấu nối bóng điện với bình ắc quy để chiếu sáng. Sau đó, Nguyễn Thành K là người xóc cái và cùng Nguyễn Hùng T, Đoàn Văn C, Nguyễn Văn Đ, Đinh Văn N, Vũ Mạnh D, Phạm Văn T, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H, Âu Bảo N, Trần Văn C, Lạc Văn L đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Nguyễn Thanh H, Hà Văn T, Hoàng Xuân D và Trần Quốc Đ đến và tham gia đánh bạc cùng. Tại địa điểm đánh bạc còn có mặt Đoàn Anh D – Sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái (Đoàn Anh D đi cùng Hoàng Xuân D đến). Khi đến nơi

Đoàn Anh D gặp và trả cho Nguyễn Hùng Tsố tiền 500.000^d (năm trăm nghìn đồng) đã vay của Nguyễn Hùng T trước đó, rồi đứng lại xem và không tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa thắng, thua bằng tiền được quy ước như sau: Người xóc cái cho 04 quân vị lên trên mặt chiếc đĩa sau đó úp chiếc bát lên trên rồi dùng hai tay giữ chặt chiếc bát và chiếc đĩa, xóc đều các quân vị bên trong để lấy “chẵn” hoặc “lẻ”, mỗi ván chơi là một lần xóc đĩa và mở bát. Căn cứ để xác định thắng thua là dựa vào số mặt của bốn quân vị khi mở bát, người chơi sẽ đặt cược tiền ở bên “chẵn” hoặc “lẻ” với tỉ lệ là 1 ăn 1: Nếu kết quả cả 04 quân vị cùng một màu hoặc 02 cặp quân vị cùng một màu thì quy ước là chẵn; Nếu 03 quân vị cùng một màu và 01 quân vị còn lại khác màu thì quy ước là lẻ. Sau khi người chơi đặt cược thì người xóc cái sẽ mở bát, nếu kết quả quân vị là “chẵn” thì người đặt cược bên “chẵn” sẽ được số tiền tương ứng với số tiền đặt cược, còn người đặt cược bên “lẻ” sẽ thua số tiền đặt cược và ngược lại.

Quá trình đánh bạc, Phạm Văn T là người cầm bảng vị, do đó ngoài việc đặt tiền bên “chẵn” hoặc “lẻ”, người chơi còn có thể tham gia đặt cược vào bảng vị (gồm 05 lá bài - 02 bích, 3 rô, 3 bích, 4 bích và 4 cơ) của Phạm Văn T. Cách thức chơi bảng vị được quy ước như sau: Quân bài 2 bích tương ứng với trường hợp kết quả mở bát xuất hiện 02 quân vị màu đen, 02 quân vị màu trắng với tỉ lệ đặt cược là 1 ăn 2,5; Quân bài 3 rô tương ứng với trường hợp kết quả mở bát xuất hiện 03 quân vị màu trắng, 01 quân vị màu đen với tỉ lệ đặt cược là 1 ăn 3; Quân bài 3 bích tương ứng với trường hợp kết quả mở bát xuất hiện 03 quân vị màu đen, 01 quân vị màu trắng với tỉ lệ đặt cược là 1 ăn 3; Quân bài 4 bích tương ứng với trường hợp kết quả mở bát xuất hiện 04 quân vị màu đen với tỉ lệ đặt cược là 1 ăn 10; Quân bài 4 cơ tương ứng với trường hợp kết quả mở bát xuất hiện 04 quân vị màu đỏ với tỉ lệ đặt cược là 1 ăn 10; Căn cứ để xác định thắng thua dựa vào lá bài người chơi lựa chọn để đặt cược và kết quả của 04 quân vị khi mở bát. Sau khi người chơi đặt cược nếu kết quả của 04 quân vị khi mở bát tương ứng với lá bài đã chọn thì người chơi sẽ thắng số tiền cược theo tỉ lệ đã quy ước, nếu kết quả 04 quân vị khi mở bát không tương ứng với lá bài đã chọn thì người chơi sẽ thua số tiền đặt cược. Quá trình đánh bạc Nguyễn Thành K và Trần Quốc Đ là những người đã tham gia đặt cược vào bảng vị của Phạm Văn T.

Nguyễn Văn H và Đinh Văn N sau khi thua hết tiền đã đi về trước. Các bị cáo còn lại gồm: Nguyễn Hùng T, Đoàn Văn C, Nguyễn Văn Đ, Đinh Văn N, Vũ Mạnh D, Phạm Văn T, Nguyễn Xuân H, Âu Bảo N, Trần Văn C, Lạc Văn L, Nguyễn Thanh H, Hà Văn T, Hoàng Xuân D, Trần Quốc Đ đánh bạc đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình phát hiện. Nguyễn Thành K, Nguyễn Thanh H và Lạc Văn L bị bắt quả tang, Đoàn Anh D cùng các bị cáo còn lại bỏ chạy khỏi hiện trường.

Quá trình bỏ chạy, Hà Văn T bỏ lại 01 đôi dép nhựa màu xanh dương, Vũ Mạnh D bỏ lại 01 đôi dép giả da màu đen, Đoàn Văn C bỏ lại 01 đôi dép tông; Nguyễn Văn Đ bỏ lại 01 đôi dép nhựa màu đen; Nguyễn Thanh H bỏ lại 01 đôi dép nhựa màu xanh lá cây; Nguyễn Thành K bỏ lại 01 đôi dép màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus; Nguyễn Hùng T bỏ lại 01 đôi giày màu trắng cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; Phạm Văn T bỏ lại 01 chiếc dép da màu nâu và Trần Quốc Đ bỏ lại 01 chiếc mũ cối màu xanh.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận số tiền sử dụng đánh bạc lần lượt như sau: Nguyễn Thành K sử dụng 2.500.000^d; Nguyễn Thanh H sử dụng 500.000^d; Lạc Văn L sử dụng 900.000^d; Nguyễn Văn H sử dụng 200.000^d; Nguyễn Hùng T sử dụng 700.000^d; Phạm Văn T sử dụng 200.000^d; Nguyễn Văn Đ sử dụng 640.000^d; Đoàn Văn C sử dụng 650.000^d; Âu Bảo N sử dụng 150.000^d; Đinh Văn N sử dụng 200.000^d; Hà Văn T sử dụng 270.000^d; Trần Quốc Đ sử dụng 370.000^d; Trần Văn C sử dụng 230.000^d; Vũ Mạnh D sử dụng 200.000^d. Riêng, Nguyễn Xuân H và Hoàng Xuân D không mang theo tiền nhưng trong quá trình đánh bạc: H xin được 100.000^d của Vũ Mạnh D và Đoàn Văn C (mỗi người 50.000^d); Hoàng Xuân D xin được 800.000^d của Nguyễn Thành K. Sau đó Nguyễn Xuân H và Hoàng Xuân D đều sử dụng số tiền trên để tham gia đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, Nguyễn Văn H, Trần Văn C, Đoàn Văn C, Hà Văn T, Nguyễn Xuân H, Âu Bảo N và Trần Quốc Đ khai nhận thua hết số tiền nêu trên. Thời điểm bị bắt Lạc Văn L thua 310.000^d, số tiền còn lại 590.000^d đã giao nộp cho Cơ quan điều tra; Nguyễn Thanh H thắng 100.000^d, khi bị bắt đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 600.000^d; Nguyễn Văn Đ thua 440.000^d, số tiền 200.000^d còn

lại đã giao nộp cho Cơ quan điều tra; Hoàng Xuân D thua 200.000^d, số tiền còn lại 600.000^d bị rơi trong quá trình bỏ chạy.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng để đánh bạc là 7.710.000đ. Tuy nhiên, tổng số tiền Cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc và số tiền các bị cáo giao nộp là 9.890.000^d (gồm: 8.500.000^d thu giữ trên chiếu bạc; 590.000^d Lạc Văn L giao nộp; 600.000^d Nguyễn Thanh H giao nộp; 200.000^d Nguyễn Văn Đ giao nộp).

Cáo trạng số 14/CT-VKSYB ngày 07-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Thành K, Nguyễn Thanh H, Lạc Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hùng T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn Đ, Đoàn Văn C, Âu Bảo N, Đinh Văn N, Hà Văn T, Nguyễn Xuân H, Trần Quốc Đ, Trần Văn C, Vũ Mạnh D, Hoàng Xuân D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

* Về hình phạt:

1. Nguyễn Thành K: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách;

2. Nguyễn Thanh H: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

3. Lạc Văn L: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s,u khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

4. Nguyễn Văn H: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách;

5. Nguyễn Hùng T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách;

6. Phạm Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản

1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

7. Nguyễn Văn Đ: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

8. Đoàn Văn C: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách;

9. Âu Bảo N: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách;

10. Đinh Văn N: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

11. Hà Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

12. Nguyễn Xuân H: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

13. Trần Quốc Đ: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

14. Trần Văn C: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách;

15. Vũ Mạnh D: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách;

16. Hoàng Xuân D: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

* Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt tiền.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng vụ án:

-Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 9.890.000 đồng

-Tịch thu tiêu hủy: 02 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị; 05 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu cói; 01 chiếu màn tre; 01 bình ác quy; 01 bóng điện; 01 ấm đun nước; 01 chén uống nước; 01 điều cày; 01 bật lửa; 01 chiếc mũ cói; 07 đôi dép; 01 đôi giày; 02 chiếc dép da bên trái, 01 chiếc dép da bên phải; 01 túi niêm phong.

*Về án phí: Tuyên theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như đã nêu trên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã đầy đủ, khách quan, hợp pháp. Các bị cáo không có khiếu nại gì.

[2]. Về hành vi của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo đều thừa nhận cùng nhau đánh bạc trái phép đã phù hợp với vật chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập, như vậy có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 05-02-2023 tại đồi cây của gia đình anh Hoàng Xuân D (Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái), các bị cáo Nguyễn Thành K, Nguyễn Thanh H, Lạc Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hùng T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn Đ, Đoàn Văn C, Âu Bảo N, Đinh Văn N, Hà Văn T, Nguyễn Xuân H, Trần Quốc Đ, Trần Văn C, Vũ Mạnh D, Hoàng Xuân D cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi “xóc đĩa” được thua bằng tiền. Ngoài ra Nguyễn Thành K, Trần Quốc Đ và Phạm Văn T còn đánh bạc bằng hình thức chơi “Bảng vị”

[3]. Về số tiền đánh bạc: Các bị cáo có khai về số tiền đánh bạc của từng người nhưng đó chỉ là lời khai của các bị cáo, không có chứng cứ, tài liệu gì khác để đối chiếu nên không có căn cứ xác định chính xác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định số tiền các bị cáo đánh bạc là số tiền thực tế bị thu giữ và tiền các bị cáo giao nộp cho Cơ quan Công an và được các bị cáo công nhận là tiền đánh bạc. Tổng số tiền đánh bạc là 9.890.000 đồng.

[4]. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Nhất là trong giai đoạn hiện nay, loại tệ nạn này đang có chiều hướng gia tăng, là nguyên nhân tan vỡ của nhiều gia đình và cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội.

Hành vi trực tiếp tham gia đánh bạc của các bị cáo đã phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét vai trò đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không bàn bạc với nhau từ trước, cùng nhau đánh bạc nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Các bị cáo Nguyễn Thành K là người xóc cái, chơi bảng vị; Phạm Văn T là người chuẩn bị công cụ và cầm bảng vị; Nguyễn Văn H và Nguyễn Xuân H là người trực tiếp đánh bạc và mang theo công cụ đánh bạc nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác; Các bị cáo còn lại cũng phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi của bản thân.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Đối với các bị cáo Nguyễn Thành K, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hùng T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn Đ, Đoàn Văn C, Âu Bảo N, Đinh Văn N, Hà Văn T, Nguyễn Xuân H, Trần Quốc Đ, Trần Văn C, Vũ Mạnh D, Hoàng Xuân D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lạc Văn L đã lập công chuộc tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại

điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Thành K, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hùng T, Hoàng Xuân D có bố (mẹ) đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[6]. Từ sự phân tích nêu trên cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Lạc Văn L tuy có 01 tiền án về tội “Giao cấu với trẻ em” nhưng đã được xóa án tích, trong quá trình tại ngoại đã lập công chuộc tội, các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cần cho các bị cáo Nguyễn Thành K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hùng T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn Đ, Đoàn Văn C, Âu Bảo N, Đinh Văn N, Hà Văn T, Nguyễn Xuân H, Trần Quốc Đ, Trần Văn C, Vũ Mạnh D, Hoàng Xuân D được hưởng hình phạt tù nhưng cho án treo; bị cáo Nguyễn Thanh H được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo tự rèn luyện, giáo dục tại cộng đồng. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản nên không phạt tiền.

[8]. Về vật chứng:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền: 9.890.000 đồng.
- Cần tịch thu tiêu hủy: 02 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị; 05 quân bài tứ lơ khơ; 01 chiếu cói; 01 chiếu màn tre; 01 bình ắc quy; 01 bóng điện; 01 ấm đun nước; 01 chén uống nước; 01 điều cày; 01 bật lửa; 01 chiếc mũ cối; 07 đôi dép; 01 đôi giày; 02 chiếc dép da bên trái, 01 chiếc dép da bên phải; 01 túi niêm phong.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành K, Nguyễn Thanh H, Lạc Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hùng T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn Đ, Đoàn Văn C, Âu Bảo N, Đinh Văn N, Hà Văn T, Nguyễn Xuân H, Trần Quốc Đ, Trần Văn C, Vũ Mạnh D, Hoàng Xuân D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:**I. Về tội danh:**

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành K, Nguyễn Thanh H, Lạc Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hùng T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn Đ, Đoàn Văn C, Âu Bảo N, Đinh Văn N, Hà Văn T, Nguyễn Xuân H, Trần Quốc Đ, Trần Văn C, Vũ Mạnh D, Hoàng Xuân D phạm tội “Đánh bạc”.

II. Về hình phạt:

1. Nguyễn Thành K: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt Nguyễn Thành K 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08-6-2023).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Nguyễn Thành K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách Nguyễn Thành K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Nguyễn Thanh H: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Phạt Nguyễn Thanh H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 05-02-2023 đến ngày 08-02-2023) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành là: 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp Nguyễn Thanh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Thanh H.

3. Lạc Văn L: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s,u khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt Lạc Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08-6-2023).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Lạc Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách Lạc Văn L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

4. Nguyễn Văn H: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08-6-2023).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách Nguyễn Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

5. Nguyễn Hùng T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt Nguyễn Hùng T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08-6-2023).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Nguyễn Hùng

T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách Nguyễn Hùng T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

6. Phạm Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt Phạm Văn T 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tù, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08-6-2023).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Phạm Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách Phạm Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

7. Nguyễn Văn Đ: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08-6-2023).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Nguyễn Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách Nguyễn Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

8. Đoàn Văn C: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt Đoàn Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ

ngày tuyên án sơ thẩm (08-6-2023).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Đoàn Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách Đoàn Văn C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

9. Âu Bảo N: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt Âu Bảo N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08-6-2023).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Âu Bảo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách Âu Bảo N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

10. Đinh Văn N: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt Đinh Văn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08-6-2023).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Đinh Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách Đinh Văn N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

11. Hà Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt Hà Văn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08-6-2023).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Hà Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách Hà Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

12. Nguyễn Xuân H: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt Nguyễn Xuân H 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08-6-2023).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Nguyễn Xuân H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách Nguyễn Xuân H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

13. Trần Quốc Đ: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt Trần Quốc Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08-6-2023).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Trần Quốc Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách Trần Quốc Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

14. Trần Văn C: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt Trần Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08-6-2023).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Trần Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách Trần Văn C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

15. Vũ Mạnh D: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt Vũ Mạnh D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08-6-2023).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Vũ Mạnh D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách Vũ Mạnh D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

16. Hoàng Xuân D: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt Hoàng Xuân D 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08-6-2023).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y,

tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Hoàng Xuân D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách Hoàng Xuân D có ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

III. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-5-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái như sau:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền: 9.890.000 đồng (được đựng trong 04 phong bì);

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quần vớ; 05 quần đùi lót lót; 01 chiếu cói; 01 chiếu màn tre; 01 bình ắc quy; 01 bóng điện; 01 ấm đun nước; 01 chén uống nước; 01 điều cày; 01 bật lửa; 01 chiếc mũ cói; 07 đôi dép; 01 đôi giày; 02 chiếc dép da bên trái, 01 chiếc dép da bên phải; 01 túi niêm phong.

IV. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

Các bị cáo Nguyễn Thành K, Nguyễn Thanh H, Lạc Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hùng T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn Đ, Đoàn Văn C, Âu Bảo N, Đinh Văn N, Hà Văn T, Nguyễn Xuân H, Trần Quốc Đ, Trần Văn C, Vũ Mạnh D, Hoàng Xuân D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

V. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS huyện Yên Bình;
- Công an huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã V, huyện Yên Bình;
- Bị cáo (16); Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HS, THA(16), TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Thanh Nga

